TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/DSST
Ngày: 14/9/2023
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Danh
2. Ông Nguyễn Văn Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST- DS, ngày 06 tháng 9 năm 2023; giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Số 50, Đ, k, phường 4, thị xã C, tỉnh G.
- *Bị đơn:*
+ Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh G.
+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973.
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

(Bà H, ông P và bà D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H trình bày:*

Tôi là chủ đại lý thức ăn thủy sản H. Năm 2018, tôi có bán thức ăn thủy sản

cho ông P, bà D. Khi mua bán, tôi và ông phong, bà D có thỏa thuận đến cuối mỗi vụ tôm, hai bên sẽ đối chiếu nợ và ông phong, bà D trả đủ tiền mua từ đầu vụ. Sau khi mỗi vụ thu hoạch tôm, ông P và bà D có trả tiền cho tôi nhưng trả không đầy đủ. Đến ngày 16/01/2022, tôi và ông P có đối chiếu nợ và lập "BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ", ông P, bà D còn nợ tôi số tiền nợ là 399.624.000 đồng. Ông P có viết nội dung thống nhất số tiền còn nợ và ký tên vào biên bản ngày 16/01/2022. Từ ngày 16/01/2022 đến nay, ông P và bà D chưa trả cho tôi lần tiền nào. Nay tôi yêu cầu ông P và bà D cùng có trách nhiệm trả cho tôi số tiền mua thức ăn tôm còn nợ là 399.624.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi do chậm trả tiền, thời gian tính từ ngày 16/01/2022 đến ngày 16/9/2023 là 20 tháng, với mức lãi suất 0,83%/ tháng, thành tiền là 66.337.584 đồng. Tổng cộng yêu cầu ông P và bà D trả tiền mua thức ăn tôm, tiền lãi là 465.961.584 đồng, trả vốn và lãi làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Thanh P bà Nguyễn Thị D trình bày cùng nội dung:*

Từ năm 2018, chúng tôi có mua bán thức ăn thủy sản (thức ăn nuôi tôm) của bà H. Khi mua thức ăn, có thỏa thuận đến khi thu hoạch tôm sẽ trả đủ tiền cho bà H. Do nuôi tôm bị thua lỗ, chúng tôi không đủ tiền trả cho bà H nên mỗi vụ tôm có thiếu lại một ít. Đến ngày 16/01/2022 bà H có cộng lại tiền chúng tôi còn nợ bà H là 399.624.000 đồng. Bà H và ông P có lập "*Biên bản xác nhận công nợ*" cùng ngày 16/01/2022. Sau ngày đối chiếu nợ đến nay, chúng tôi chưa trả tiền cho bà H. Đến nay chúng tôi còn nợ bà H 399.624.000 đồng. Đồng ý trả cho bà H 399.624.000 đồng, nhưng xin trả mỗi năm 20.000.000 đồng và xin không trả lãi vì hiện nay bà D bị bệnh, không lao động được, kinh tế gia đình rất khó khăn.

* Phát biểu của Kiểm sát viên

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Bà Võ Thị Hồng H khởi kiện, yêu cầu ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị D trả lại tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân

sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung khởi kiện

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông P, bà D trả tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ vốn 399.624.000 đồng, theo "*Biên bản xác nhận công nợ*" ngày 16/01/2022. Ông P, bà D thừa nhận có mua thức ăn thủy sản của bà H và đến nay còn nợ số tiền 399.624.000 đồng và đồng ý trả cho bà H số tiền 399.624.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của ông P, bà D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Bà H yêu cầu ông P, bà D trả tiền lãi do chậm thực hiện trả tiền theo lãi suất 0,83%/tháng. Thời gian trả lãi từ ngày 16/01/2022 đến ngày 16/9/2023 là 20 tháng. Xét thấy, các đương sự trình bày thống nhất khi mua bán hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền là sau khi thu hoạch mỗi vụ tôm. Ông P, bà D không trả tiền đúng thời gian đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay bà H yêu cầu ông P, bà D trả tiền lãi do chậm trả tiền là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi suất bà H yêu cầu ông P, bà D trả là 0,83%/tháng, không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của bà H. Buộc ông P, bà D có nghĩa vụ trả cho bà H tiền lãi của số tiền 399.624.000 đồng, từ ngày 16/01/2022 (ngày làm "*Biên bản xác nhận công nợ*") đến ngày 16/9/2023 là 20 tháng, thành tiền lãi là 66.337.584 đồng.

[2.3] Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông P, bà D trả tổng cộng tiền vốn và tiền lãi làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ông P, bà D xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng. Xét thấy, các đương sự trình bày thống nhất khi mua bán có thỏa thuận thời gian trả tiền là sau khi thu hoạch mỗi vụ tôm. Ông P và bà D đã không trả tiền đầy đủ sau khi thu hoạch vụ tôm là đã vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, tại "*Biên bản xác nhận công nợ*" ngày 16/01/2022, ông P, bà D hẹn trả tiền vào ngày 16/02/2022 nhưng vẫn không trả thêm lần tiền nào là làm thiệt thòi cho quyền lợi của bà H. Nay lại xin trả dần là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc ông P, bà D có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn và tiền lãi là 465.979.584 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí

- Ông P, bà D có nghĩa vụ trả tiền cho bà H nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử giảm cho ông P, bà D 50% số tiền án phí sân sự sơ thẩm do có hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông P và bà D còn phải nộp 50% số tiền án phí sân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H không nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định pháp luật.

[4] Về phát biểu của kiểm sát viên:

Phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 và 3 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng H.
- Buộc ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị D cùng có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Hồng H số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 465.797.584 (*bốn trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi bốn*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị D không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị D cùng có nghĩa vụ nộp 11.319.591 (*mười một triệu ba trăm mười chín nghìn năm trăm chín mươi một)* đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị Hồng H không nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.782.000 *(mười một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn)* đồng, theo biên lai thu số 0008570, ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI